

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HS-ST
Ngày: 08-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Luynh Thuy

Bà Lê Thị Kim Thoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2022/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Đoàn Vũ L, tên gọi khác: không, sinh năm 1992 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Ngọc V, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Niên O, sinh năm 1962; bản thân chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 24/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 14/10/2018 thì chấp hành xong án phạt tù; Ngày 20/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 24/01/2021 thì chấp hành xong án phạt tù; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 07/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An tuyên phạt 09 tháng tù về hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 21/8/2013 thì chấp hành xong án phạt tù và chấp hành xong phần dân sự ngày 18/6/2013 đã xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-5-2022 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Đỗ Văn Kh, sinh năm 1955.

ĐKTT: Ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Chỗ ở: Ấp A, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Đỗ Thị Ngọc Ph, sinh năm 1978

ĐKTT: Ấp A, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Cao Minh Nh, sinh năm 2003

ĐKTT: Ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04/5/2022, Đoàn Vũ L đi bộ một mình theo dọc tuyến đường Tỉnh 830 hướng huyện Đức Hòa đi huyện Bến Lức tìm tài sản lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi ngang nhà anh Đỗ Văn Kh ở ấp A, xã L, huyện B thì thấy bên trong sân nhà có dựng 03 xe mô tô, cửa cổng rào đang mở nên L đi vào thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Fi màu đỏ, biển số 62N1-573.17, có chìa khóa cắm trên ổ khóa thuộc sở hữu của anh Đỗ Văn Kh, L dẫn lùi xe, mở khóa xe 62N1-573.17 để nổ máy nhưng do xe có gắn thiết bị báo trộm nên xe phát ra tiếng còi hú, xe không nổ máy được, L liền ngồi lên yên xe dùng chân đẩy xe hướng ra đường Tỉnh 830 đi hướng về huyện Bến Lức, lúc này chị Đỗ Thị Ngọc Ph (con gái anh Kh) từ phía sau đi lên thấy L đang dẫn xe ra khỏi cổng liền truy hô và chạy bộ đuổi theo L, anh Kh đang trong nhà nghe chị Ph truy hô liền chạy theo sau, anh Cao Minh Nh đang chạy xe trên đường nghe tiếng truy hô của chị Ph liền điều khiển xe rượt đuổi theo L, anh Nh dùng nón bảo hiểm ném trúng vào người L, L té ngã, bỏ lại xe nhảy xuống kênh nước gần cầu Xáng Nhỏ, sau đó anh Nh cùng người dân xung quanh bắt giữ L và giao tang vật xe mô tô biển số 62N1-573.17 cho Công an xã Lương Bình xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KLĐG ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bến Lức định giá xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Fi màu đỏ, biển số 62N1-573.17 trị giá 20.000.000đ.

Tại cáo trạng số 66/CT-VKSBL ngày 09-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Đoàn Vũ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Vũ L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Đoàn Vũ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng

nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Đoàn Vũ L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời gian tù tính từ ngày 04-5-2022.

Do hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại Đỗ Văn Kh đã nhận lại tài sản là xe xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Fi màu đỏ, biển số 62N1-573.17 và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên không xét đến.

Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Fi màu đỏ, biển số 62N1-573.17 thuộc sở hữu của anh Đỗ Văn Kh, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại cho anh Kh là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại có đơn xin vắng mặt, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định xuất phát từ việc không tiền tiêu xài nên khoảng 16 giờ ngày 04/5/2022, Đoàn Vũ L đi bộ trên đường Tỉnh 830 hướng huyện Đức Hòa đi huyện Bến Lức, khi đi ngang nhà anh Đỗ Văn Kh ở ấp 4, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, L lén lút trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Fi màu đỏ, biển số 62N1-573.17 trị giá 20.000.000đ của anh Kh, mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, thì bị bắt quả tang. Mặt khác, do bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên đây là tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, Cáo trạng Viện kiểm sát huyện Bến Lức truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự địa phương. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại Đỗ Văn Kh đã nhận lại tài sản là xe xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Fi màu đỏ, biển số 62N1-573.17 và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên không xét đến.

[5] Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Fi màu đỏ, biển số 62N1-573.17 thuộc sở hữu của anh Đỗ Văn Kh, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bến Lức đã trả lại cho anh Kh là phù hợp không xét đến.

[6] Về án phí: Bị cáo Đoàn Vũ L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Vũ L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Đoàn Vũ L 03 (ba) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 04-5-2022.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Đoàn Vũ L trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 08-9-2022 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đoàn Vũ L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hùng Cường